

Số: 100/2020/QĐST-DS

B, ngày 10 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 724/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố 3A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số 20C, đường H, khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/6/2020).

- Bị đơn: Bà Mai Thị T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 26, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Mai Thị T phải thanh toán cho bà Phạm Thị D số tiền nợ hụi gốc là 9.500.000đồng (Chín triệu năm trăm ngàn đồng), các đương sự không yêu cầu Tòa án tính lãi suất.

Về án phí Dân sự sơ thẩm – hòa giải thành: Bà Phạm Thị D và bà Mai Thị T mỗi người tự nguyện nộp 118.750 đồng (Một trăm mười tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng). Hoàn trả lại cho bà D 181.250 đồng (Một trăm tám mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007096 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoàng Phương**